

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hóa – Cán bộ hưu trí Phòng Giáo dục Đào tạo Quận 11
2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Cán bộ Phòng Giáo dục Đào tạo Quận 11

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn P; sinh ngày 05/02/1999; tại Bình Thuận; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã xx, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: xxx Lê Đình Cẩn, phường xx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Em Phùng Ngọc H, sinh ngày 06/5/2003 (tại thời điểm xảy ra sự việc phạm tội, bị hại được 16 năm 02 tháng 01 ngày tuổi); nơi cư trú: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Đỗ Thị P (tên gọi khác: Hồ Thị Phụng), sinh năm 1972 và ông Phùng Văn L, sinh năm 1958 (là mẹ và cha ruột của em Phùng Ngọc H); nơi cư trú: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 07/7/2019, đối tượng Trần Văn P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59L1-124.56 đi qua nhiều tuyến đường tìm cơ hội cướp giật tài sản. Khi đi ngang qua trước nhà số xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, đối tượng P phát hiện thấy em Phùng Ngọc H (sinh năm 2003), đi bộ tập thể dục về đứng trước nhà sử dụng điện thoại di động. Đối tượng P liền điều khiển xe quay lại chạy ngược chiều, ép sát vào em H rồi bất ngờ dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 Plus trên tay của em H, sau đó đối tượng P tăng ga xe bỏ chạy. Ngay lúc đó, em H tri hô và chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Cùng lúc này, Tổ tuần tra Công an Phường 3, Quận 11 đang tuần tra địa bàn phát hiện và truy đuổi đối tượng P đến trước nhà số 161B/80 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 thì bắt giữ được đối tượng P cùng tang vật chuyển giao Công an Phường 3, Quận 11 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KLĐGTS ngày 13/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: “Hội đồng nhất trí giá trị điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 Plus màu xanh (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 07/7/2019 là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng)” (BL 18).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Trần Văn P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. (BL 42, 63-70).

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 Plus màu xanh là tài sản của em Phùng Ngọc H bị Trần Văn P chiếm đoạt. Công an Phường 3, Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho em H. (BL 40-41).

- Một xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen, gắn biển số 59L1-124.56, có số máy 1SK1-019162, số khung RLCL1SK1OEY-019156, không có kính chiếu hậu. Qua xác minh biển số 59L1-124.56, Cơ quan điều tra xác định được biển số trên được cấp cho xe mô tô hiệu Honda Future X, có số máy 3211126-JC35E, số khung 605445-AY do bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1985; địa chỉ: xxx Nguyễn Thị Tần, Phường x, Quận 8) làm chủ sở hữu. Hiện bà H đã đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành lấy lời khai làm rõ. Theo kết luận giám định số 5582/KLGD-X (Đ6) ngày 23/7/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen thu giữ của bị can P thì số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh xe có có số máy 1SK1-019162, số khung RLCL1SK1OEY-019156 thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu đăng ký xe. Bị can P khai mua chiếc xe trên của một người thanh niên không rõ lai lịch tại trước cửa hàng trò chơi điện tử số 110 Bà Hom, Phường 13, Quận 6 với giá 7.000.000 đồng vào khoảng tháng 6/2019. Khi mua xe người bán xe nói cho bị can P biết là xe bị mất giấy tờ; do cần phương tiện đi lại nên bị can đồng ý mua. Ngày 07/7/2019 bị can P sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của em H nên bị Công an Quận 11 thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có người đến nhận. (BL 29-33).

Về dân sự: Em Phùng Ngọc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 Plus màu xanh và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. (BL 61-62).

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKSQ11 ngày 28/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Trần Văn P tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là em Phùng Ngọc H và người đại diện hợp pháp của em H là bà Đỗ Thị P (tên gọi khác: Hồ Thị Phụng) vắng mặt tại phiên tòa. Phía bị hại đã cung cấp lời khai, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 03 năm đến 04 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 05 giờ ngày 07/7/2019, tại trước nhà số xxx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, bị cáo Trần Văn P đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen gắn biển số 59L1-124.56 áp sát em Phùng Ngọc H, bất ngờ dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 Plus trên tay của em H rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 Plus màu xanh đã qua sử dụng có giá trị là 3.500.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, bị cáo Trần Văn P sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 Plus màu xanh là tài sản của em Phùng Ngọc H bị Trần Văn P chiếm đoạt. Công an Phường 3, Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho em H. Hội đồng xét xử xét thấy Công an Phường 3, Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen, gắn biển số 59L1-124.56, có số máy 1SK1-019162, số khung RLCL1SK1OEY-019156, không có kính chiếu hậu. Qua xác minh biển số 59L1-124.56, Cơ quan điều tra xác định được biển số trên được cấp cho xe mô tô hiệu Honda Future X, có số máy 3211126-JC35E, số khung 605445-AY do bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1985; địa chỉ: xxx Nguyễn Thị Tần, Phường x, Quận 8) làm chủ sở hữu. Hiện bà H đã đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành lấy lời khai làm rõ. Theo kết luận giám định số 5582/KLGD-X (Đ6) ngày 23/7/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen thu giữ của bị cáo P thì số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh xe có có số máy 1SK1-019162, số khung RLCL1SK1OEY-019156 thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu đăng ký xe. Bị cáo P khai mua chiếc xe trên của một người thanh niên không rõ lai lịch tại trước cửa hàng trò chơi điện tử số 110 Bà Hom, Phường 13, Quận 6 với giá 7.000.000 đồng vào khoảng tháng 6/2019. Khi mua xe người bán xe nói cho bị cáo P biết là xe bị mất giấy tờ; do cần phương tiện đi lại nên bị cáo đồng ý mua. Ngày 07/7/2019 bị cáo P sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của em H nên bị Công an Quận 11 thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có người đến nhận. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở để xác định bị cáo P đã sử dụng chiếc xe trên để đi cướp giật tài sản, đây là phương tiện phạm tội, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe trên.

Đối với vật chứng là biển số 59L1-124.56 gắn trên chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Trần Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy biển số trên được cấp cho xe mô tô hiệu Honda Future X, có số máy 3211126-JC35E, số khung 605445-AY do bà Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu nhưng không thể xác định được nơi cư trú của bà H để làm rõ; biển số trên không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho chiếc xe mà bị cáo đang sử dụng nên không được phép lưu hành. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là em Phùng Ngọc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Văn P, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn P;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2019.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý vật chứng là một xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen có số máy 1SK1-019162, số khung RLCL1SK1OEY-019156, không có kính chiếu hậu (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 70/ĐTTH ngày 09/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11). Trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy một biển số 59L1-124.56 gắn trên chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen thu giữ của bị cáo Trần Văn P (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 70/ĐTTH ngày 09/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết /.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng